

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HSPT
Ngày: 03 /02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Hùng
Bà Ngô Thị kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 101/2022/TLPT - HS, ngày 15/12/2022, đối với các bị cáo Dương Hoài A, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Võ Văn H, Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc Quốc Th, Trần Tân O, Nguyễn Văn B, Trần Hữu K, Phạm Chính Q, Phạm Thanh P, Nguyễn Văn I, Nguyễn Văn L, Phạm Trường M do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2022/HS – ST ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Trà Vinh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo Dương Hoài A, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp A, xã M, huyện N, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Minh D, sinh năm 1957 và bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/5/2022 đến nay (bị cáo có mặt)

2. Bị cáo Nguyễn Văn V, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp K, xã M, huyện N, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1951 (chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1951; bị cáo cơ vợ và 03 con. Tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/5/2022 đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V:* Luật sư Nguyễn Tiến L, Văn phòng luật sư L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh.

3. Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/1969. Nơi cư trú: khóm D, thị trấn L, huyện N, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1924 (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1917 (chết); bị cáo có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/5/2022 đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Đặng Văn U, Văn phòng luật sư Đặng Văn U, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh.

4. Bị cáo Võ Văn H, sinh ngày 20/8/1990. Nơi cư trú: ấp R, xã O, huyện A, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn K, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị R, sinh năm 1969; bị cáo có vợ và 01 con. Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 09/4/2021, bị Công an xã O, huyện A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đóng phạt xong ngày 19/4/2021 (chưa được xóa tiền sự). Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/6/2022 đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trần Phú L, Cty luật THHH MTV H, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bị cáo Nguyễn Trường G, sinh ngày 30/8/1991. Nơi cư trú: Khóm M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc Đức H, sinh năm 1964 và bà Phan Thị Ngọc Đ, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/6/2022 đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường G:* Luật sư Nguyễn Truyền Th, Văn phòng Luật sư G, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh.

6. Bị cáo Nguyễn Ngọc Quốc Th, sinh ngày 13/01/1983. Nơi cư trú: khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/6/2022 đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Quốc Th:* Luật sư Nguyễn Truyền Th, Văn phòng Luật sư G, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh.

7. Bị cáo Trần Tân O, sinh ngày 19/6/1993. Nơi cư trú: khóm D, thị trấn L, huyện N, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nhân viên Ngân hàng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1969 và bà Trương Mỹ L, sinh năm 1963;

bị cáo có vợ và không có con. Tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/6/2022 đến nay (bị cáo có mặt).

8. Bị cáo Nguyễn Văn B, sinh ngày 01/01/1968. Nơi cư trú: khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1934; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/4/2022 đến ngày 12/9/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn (do bị cáo bệnh tai biến) và cho Bảo lãnh tại ngoại đến nay (bị cáo có mặt).

9. Bị cáo Trần Hữu K, sinh ngày 26/01/1985. Nơi cư trú: ấp Đ, xã M, huyện A, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: **Việt Nam**; con ông Trần Hữu Huynh, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Ngọc Thanh, sinh năm 1960; bị cáo cơ vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/6/2022 đến nay (bị cáo có mặt).

10. Bị cáo Phạm Chính Q, sinh ngày 21/6/1990. Nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện A, tỉnh Trà Vinh. Nơi ở hiện nay: Khóm 30/4, Phường 2, thị xã N, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Bê, sinh năm 1941 (chết) và bà Phạm Thị Lùng, sinh năm 1949; bị cáo cơ vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/5/2022 đến nay (bị cáo có mặt).

11. Bị cáo Phạm Thanh P, sinh ngày 15/9/1988. Nơi cư trú: khóm E, thị trấn L, huyện N, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Lệ Th, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con ;tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/6/2022 đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh P*: Luật sư Nguyễn Truyền Th, Văn phòng Luật sư G, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh.

12. Bị cáo Nguyễn Văn I, sinh ngày 09/9/1973. Nơi cư trú: khóm E, thị trấn L, huyện N, tỉnh Trà Vinh. Nơi ở hiện nay: ấp O, xã L, huyện N, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1926 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1926 (chết); bị cáo có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/5/2022 đến nay (bị cáo có mặt).

13. Bị cáo Nguyễn Văn L, sinh ngày 15/4/1995. Nơi cư trú: ấp R, xã O, huyện A, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1975 và bà Trần Thị V, sinh năm 1974; bị cáo có vợ

và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ hình sự ngày 21/3/2022, đến ngày 30/3/2022 chuyển tạm giam đến nay (bị cáo có mặt).

14. Bị cáo Phạm Trường M, sinh ngày 05/8/1983. Nơi cư trú: khóm E, thị trấn L, huyện N, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1960 và bà Hồ Thị Ph, sinh năm 1963; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ hình sự ngày 21/3/2022, đến ngày 30/3/2022 chuyển tạm giam đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Trường M*: Luật sư Trần Thanh A, Công ty luật A, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Tiến X, Trần Văn Tr, Nguyễn Minh U, Trần Thế Ô, Lê Văn Đ, Lê Vĩnh Ph, Lê Thanh Y, Hồ Văn O, Lê Thái Nh, Nguyễn Văn Z, Trần Văn J, Trát Vĩnh R, Dương Thành H, Nguyễn Văn F, Nguyễn Duy Kh, Trương Văn D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến tham dự phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 21/3/2022, tại quán nước của ông Nguyễn Tiến Ph, ngụ ấp B, xã M, huyện N, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Tiến X đã bàn bạc và phân công nhiệm vụ cho các bị cáo gồm: Trần Văn Tr, Nguyễn Minh U, Trần Thế Ô, Lê Văn Đ, Lê Vĩnh Ph, Dương Hoài A và Nguyễn Văn V tổ chức cho các bị cáo và những người khác tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức cá cược đá gà thắng thua bằng tiền tại khu đất trống của bà Nguyễn Thị T ngụ ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Trà Vinh để thu tiền công tổ chức, chia nhau tiêu xài cá nhân. Các bị cáo trong nhóm Tổ chức Đánh bạc không tham gia đánh bạc cá cược thắng thua bằng tiền, mà chỉ làm nhiệm vụ Tổ chức Đánh bạc để hưởng tiền công. Bị cáo Nguyễn Tiến X phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo trong nhóm như sau:

- *Bị cáo Nguyễn Tiến X*: Vai trò là chủ công, cầm đầu, đưa ra kế hoạch, phân công nhiệm vụ và tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Nhiệm vụ của bị cáo X là hẹn gà, cân gà, chọn sân, chuẩn bị cựa gà, cân đồng hồ, sắp xếp các chạng gà để cá cược, đồng ý cho những người tham gia cá cược vào địa điểm đá gà, biệh gà, thu tiền bên thua chung cho bên thắng, thu tiền công tổ chức, trả tiền công tổ chức cho các bị cáo trong nhóm, bị cáo X trả tiền công dao động từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng/ngày (*tùy theo nhiệm vụ từng bị cáo H phân công và số tiền thu được trong ngày nhiều hay ít*). Bị cáo X quy định thu tiền công từ việc tổ chức cá cược đá gà như sau: Cá cược trong sổ quy ước thấp nhất phải có 600.000 đồng thì thu 100.000 đồng, số tiền cá cược còn lại quy định cứ 1.000.000 đồng thì thu 50.000 đồng (*nghĩa là 5% tổng số tiền cá cược*).

- *Bị cáo Trần Văn Tr:* Được Nguyễn Tiến X phân công nhiệm vụ như làm trọng tài trong các trận cá cược, cho phép trận gà được bắt đầu diễn ra, theo dõi diễn biến trận gà, phân định kết quả thắng thua, biện trong sổ và ngoài sổ, thu tiền bên thua chung cho bên thắng, thu tiền công tổ chức đưa lại cho X quản lý. Cuối ngày được X trả tiền công từ 400.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

- *Bị cáo Nguyễn Minh U:* Được bị cáo Nguyễn Tiến X phân công phụ biện ngoài sổ, nhận kèo cá cược ngoài sổ, thu tiền bên thua chung cho bên thắng, thu tiền công tổ chức đưa lại cho bị can X quản lý, hẹn gà, cân gà. Cuối ngày được X trả tiền công từ 200.000 đồng đến 800.000 đồng.

- *Bị cáo Trần Thế Ô:* Được bị cáo Nguyễn Tiến X phân công hẹn gà, cân gà, phụ biện trong sổ, thu tiền bên thua chung cho bên thắng. Cuối ngày được X trả tiền công là 300.000 đồng.

- *Bị cáo Lê Vĩnh Ph:* Được bị cáo Nguyễn Tiến X phân công quản lý cựa gà, phục vụ cung cấp cựa gà cho các chủ gà, chuẩn bị cục đá mài cựa gà, cung cấp băng keo, quản lý cân đồng hồ, quét sân, vẽ vòng. Cuối ngày được X trả tiền công 200.000 đồng.

- *Bị cáo Lê Văn Đ và Dương Hoài A:* Được bị cáo Nguyễn Tiến X phân công chung nhiệm vụ canh giới, canh đường tại khu vực ngã ba đầu đường nhựa thuộc ấp B, xã L, huyện N (lối ra vào tụ điểm đá gà), khi phát hiện lực lượng Công an thì sẽ thông tin bằng điện thoại di động cho bị cáo X biết để giải tán và chạy thoát khỏi hiện trường, đồng thời có nhiệm vụ đưa rước và chỉ dẫn đường cho những người tham gia cá cược vào tụ điểm đá gà. Cuối ngày được X trả tiền công mỗi người từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

- *Bị cáo Nguyễn Văn V:* Được bị cáo Trần Văn Tr phân công cùng với bị cáo Đ canh giới, canh đường lối ra vào tụ điểm đá gà, khi phát hiện lực lượng Công an thì sẽ thông tin bằng điện thoại di động cho bị cáo Tr và bị cáo X biết để giải tán, chạy thoát khỏi hiện trường, sau đó bị cáo V được bị cáo Đ phân công canh giới, canh đường tại khu vực đầu đường đanl thuộc ấp O, xã L (hướng ngoài đồng ruộng lối vào tụ điểm đá gà). Cuối ngày được bị cáo X trả tiền công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Ngoài ra còn có Trương Văn Phước Ê sinh năm 1995, ngụ ấp A, xã M, huyện N được phân công canh giới canh đường tại tuyến đường nhựa thuộc ấp O, xã L, huyện N. Hiện tại Ê bỏ địa phương chưa mời làm việc được, khi làm việc được sẽ xử lý sau.

Sau đó, các bị cáo Nguyễn Tiến X, Trần Văn Tr, Nguyễn Minh U, Trần Thế Ô, Lê Văn Đ, Lê Vĩnh Ph, Dương Hoài A và Nguyễn Văn V cùng thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc như nhiệm vụ đã được phân công. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bắt đầu diễn ra hoạt động Đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, thực hiện hành vi Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc được 05 trận cá cược đá gà thắng thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Cụ thể như sau:

Trận bắt quả tang (trận 5): Diễn ra khoảng 12 giờ ngày 21/3/2022, giữa một bên là gà vàng, trọng lượng 3,1 kg của bị cáo Lê Thanh Y, do bị cáo Y quán cựa thả gà với một bên là gà bướm, trọng lượng 3,1 kg của bị cáo Phạm Trường M, do Hồ Văn O quán cựa thả gà. Bị cáo Nguyễn Tiến X, Trần Thế Ô biện trong

sổ, thu tiền công tổ chức, bị cáo Trần Văn Tr cùng biện trong sổ và làm trọng tài, bị cáo Nguyễn Minh Ư biện ngoài sổ.

Số tiền cá cược trong sổ là 30.600.000 đồng. Trong đó 10.600.000 đồng cá cược đồng; còn 20.000.000 đồng thì bên gà của bị cáo Y chấp bạc bên gà của bị cáo M tỷ lệ 10 ăn 08 (nghĩa là bên gà của Y nếu thua 20.000.000 đồng; nếu thắng 16.000.000 đồng).

- *Bên gà của bị cáo Lê Thanh Y:* Bị cáo Nguyễn Tiến X phân công cho bị cáo Trần Thế Ô biện hết số tiền 30.600.000 đồng, sau đó bị cáo Ô giao hết 30.600.000 đồng cho bị cáo Lê Thanh Y tham gia cá cược một mình.

- *Bên gà của bị cáo Phạm Trường M:* Bị cáo M lãnh 10.600.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn B hùn thêm 20.000.000 đồng.

+ Đối với số tiền 10.600.000 đồng: Bị cáo Trần Văn Tr biện và giao cho bị cáo M lãnh số tiền cá cược. Để đủ số tiền 10.600.000 đồng, bị cáo M và các bị cáo khác hùn tiền cá cược như sau:

Bị cáo M hùn 1.600.000 đồng;

Bị cáo Hồ Văn Ổ hùn 2.000.000 đồng;

Bị cáo Trát Vĩnh R hùn 2.000.000 đồng;

Bị cáo Trần Văn J hùn 2.000.000 đồng (*trong 2.000.000 đồng bị cáo J chia cho bị cáo Nguyễn Văn I hùn cá cược 1.000.000 đồng*);

Bị cáo Lê Thái Nh hùn 2.000.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Văn Z hùn 1.000.000 đồng.

+ Đối với số tiền 20.000.000 đồng: Bị cáo Nguyễn Tiến X biện và trực tiếp giao cho bị cáo Nguyễn Văn B cá cược một mình số tiền 20.000.000 đồng.

Số tiền cá cược ngoài sổ là 22.000.000 đồng, bên gà của bị cáo Y chấp bạc gà của bị cáo M tỷ lệ 10 ăn 8 (nghĩa là bên gà của bị cáo M nếu thắng là 22.000.000 đồng, nếu thua là 17.600.000 đồng).

- *Bên gà của bị cáo Lê Thanh Y:* Bị cáo Nguyễn Minh Ư biện và giao cho bị cáo Nguyễn Văn L lãnh cá cược. Để đủ số tiền cá cược là 22.000.000 đồng, bị cáo L và các bị cáo khác hùn tiền cá cược như sau:

+ Bị cáo L hùn 7.000.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Duy Kh hùn 7.000.000 đồng, trong 7.000.000 đồng này bị cáo Kh chia lại cho một người không biết tên hùn 2.000.000 đồng.

+ Hai người tên L₁, T₁ không rõ địa chỉ, mỗi người hùn 3.000.000 đồng.

+ Một người không biết tên, địa chỉ hùn 2.000.000 đồng.

- *Bên gà của bị cáo Phạm Trường M:* Để đủ số tiền 22.000.000 đồng, bị cáo Ư trực tiếp gom tiền hùn cá cược của những bị cáo sau đây:

+ Bị cáo Trương Văn D hùn 5.000.000 đồng (nếu thắng là 5.000.000 đồng, nếu thua là 4.000.000 đồng).

+ Bị cáo Lê Thái Nh hùn 2.000.000 đồng (nếu thắng là 2.000.000 đồng, nếu thua là 1.600.000 đồng).

+ Bị cáo Trần Văn L hùn 5.000.000 đồng (nếu thắng là 5.000.000 đồng, nếu thua là 4.000.000 đồng).

+ Một người không biết tên hùn 10.000.000 đồng (nếu thắng là 10.000.000 đồng, nếu thua là 8.000.000 đồng).

Kết quả bên gà của bị cáo Lê Thanh Y thắng. Khi đang gom tiền bên thua

chung cho bên thắng thì bị lực lượng Công an huyện N bắt quả tang. Quản lý tại hiện trường gồm: 06 con gà trống, 07 cây cựa sắt kèm theo 04 bao da, 01 cục đá mài cựa, 01 tấm mica trong suốt, 05 cái giỏ đệm, 01 tấm bạt bằng nilon. Quản lý tiền Việt Nam trên người của các bị cáo tổng cộng là 82.190.000 đồng (trong này của Lê Thanh Y 32.890.000 đồng, Nguyễn Duy Kh 420.000 đồng, Nguyễn Minh U 50.000 đồng, Trần Thế Ô 1.990.000 đồng, Nguyễn Văn L 8.700.000 đồng, Hồ Văn Ở 6.150.000 đồng, Trát Vĩnh R 120.000 đồng, Lê Thái Nh 9.500.000 đồng, Nguyễn Văn Z 14.500.000 đồng, Trần Văn J 2.800.000 đồng, Trần Văn L 70.000 đồng và Trương Văn D 5.000.000 đồng). Sau đó, Công an kiểm tra xung quanh hiện trường phát hiện quản lý hai xấp Tiền Việt Nam tổng cộng 31.230.000 đồng (một xấp 20.000.000 đồng, một xấp 11.230.000 đồng).

Như vậy, tất cả các bị cáo tham gia cá cược trong trận gà này đều đồng phạm về tội Đánh bạc.

Các bị cáo tham gia cá cược số tiền trong sổ thì đồng phạm về số tiền Đánh bạc trong sổ của hai bên cá cược;

Các bị cáo tham gia cá cược số tiền ngoài sổ thì đồng phạm về số tiền Đánh bạc ngoài sổ của hai bên cá cược.

Riêng đối với bị cáo Lê Thanh Y và Phạm Trường M cung cấp, sử dụng hai con gà trống của mình để trực tiếp tham gia cá cược và cho các bị cáo khác cá cược, do đó bị cáo Lê Thanh Y và bị cáo Phạm Trường M đồng phạm và chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền trong sổ và số tiền ngoài sổ của hai bên cá cược, còn bị cáo Lê Thái Nh tham gia cá cược số tiền trong sổ và số tiền ngoài sổ nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền trong sổ và ngoài sổ của hai bên cá cược.

Trận gà này, tổng số tiền cá cược trong sổ và ngoài sổ của hai bên là 96.800.000 đồng; trong đó: Tổng số tiền cá cược trong sổ là 57.200.000 đồng, tổng số tiền cá cược ngoài sổ là 39.600.000 đồng. Từ đó, xác định số tiền phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Đánh bạc của các bị cáo như sau:

- Các bị cáo Lê Thanh Y, Phạm Trường M và Lê Thái Nh cùng chịu trách nhiệm hình sự tổng số tiền Đánh bạc trong sổ và ngoài sổ là 96.800.000 đồng.

- Các bị cáo Nguyễn Văn B, Hồ Văn Ở, Trát Vĩnh R, Trần Văn J, Nguyễn Văn I, Nguyễn Văn Z cùng chịu trách nhiệm hình sự tổng số tiền Đánh bạc trong sổ là 57.200.000 đồng.

- Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Duy Kh, Trương Văn D, Trần Văn L cùng chịu trách nhiệm hình sự tổng số tiền đánh bạc ngoài sổ là 39.600.000 đồng.

- Đối với người tên L₁, T₁ không rõ địa chỉ và những người không biết tên, địa chỉ tham gia cá cược trong trận gà này chưa mời làm việc được.

Quá trình điều tra, đã chứng minh được trong ngày 21/3/2022 các bị cáo còn tham gia Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc thêm 04 trận gà, cụ thể như sau:

Trận 01: Diễn ra khoảng 11 giờ ngày 21/3/2022, giữa một bên là gà vàng trọng lượng 3.1kg của bị cáo Nguyễn Văn B do người tên Út Ty (không rõ họ

tên, địa chỉ) quán cựa, thả gà với một bên là gà điều, trọng lượng 3.1kg của bị cáo Phạm Thanh P do bị cáo Phạm Thanh P quán cựa thả gà.

Bị cáo Trần Văn Tr làm trọng tài, bị cáo Nguyễn Tiến X biện trong sổ, bị cáo Nguyễn Minh U biện ngoài sổ.

Số tiền cá cược trong sổ là 20.600.000 đồng, hai bên cá cược đồng.

- *Bên gà của bị cáo Nguyễn Văn B:* Bị cáo Nguyễn Tiến X biện và trực tiếp giao cho bị cáo Nguyễn Văn B cá cược một mình 20.600.000 đồng.

- *Bên gà của bị cáo Phạm Thanh P:* Bị cáo Nguyễn Tiến X biện, sau đó trực tiếp giao cho bị cáo Phạm Thanh P lãnh sổ cá cược số tiền 17.600.000 đồng và giao cho bị cáo Võ Văn H hùn cá cược 3.000.000 đồng.

+ Đối với số tiền 17.600.000 đồng: Để đủ số tiền cá cược 17.600.000 đồng, bị cáo Phạm Thanh P hùn 1.600.000 đồng; bị cáo Trần Tân O hùn 5.000.000 đồng, bị cáo Lê Thái Nh hùn 5.000.000 đồng; người tên N₁ hùn 6.000.000 đồng.

+ Đối với số tiền 3.000.000 đồng: Bị cáo Võ Văn H tham gia cá cược một mình 3.000.000 đồng.

Số tiền cá cược ngoài sổ là 10.000.000 đồng: Bị cáo Nguyễn Minh U biện và đưa ra tỉ lệ cá cược là bên gà của bị cáo Phạm Thanh P chấp bạc bên gà của bị cáo Nguyễn Văn B 10 ăn 8 (nghĩa là bên gà bị cáo B nếu thắng 10.000.000 đồng, nếu thua là 8.000.000 đồng).

- *Bên gà của bị cáo Nguyễn Văn B:* Bị cáo Nguyễn Minh U trực tiếp giao 02 người không biết tên, địa chỉ, mỗi người cá cược số tiền 5.000.000 đồng.

- *Bên gà của bị cáo Phạm Thanh P:* Bị cáo Nguyễn Minh U trực tiếp giao cho bị cáo Trần Hữu K hùn cá cược một mình 5.000.000 đồng và giao cho người tên N₁ hùn cá cược 5.000.000 đồng.

Kết quả gà của bị cáo Nguyễn Văn B thua.

- Trong sổ: Bị cáo Nguyễn Tiến X nhận tiền thua cược từ bị cáo Nguyễn Văn B là 20.600.000 đồng rồi chung cho bị cáo Võ Văn H tiền thắng cược là 3.000.000 đồng, bị cáo X lấy tiền công 150.000 đồng, còn lại H nhận được 2.850.000 đồng. Đối với số tiền thắng cược 17.600.000 đồng của bị cáo Phạm Thanh P thì bị cáo X chưa chung, vì còn tiếp tục diễn ra trận cá cược thứ hai sẽ tính tiền thắng thua chung hai trận.

- Ngoài sổ: Bị cáo Nguyễn Minh U nhận tiền thua cược từ hai người không biết tên, địa chỉ là 8.000.000 đồng, rồi chung tiền thắng cược cho bị cáo K và N₁ mỗi người 4.000.000 đồng, lấy tiền công 400.000 đồng, còn lại bị cáo K nhận được 3.800.000 đồng, N₁ nhận được 3.800.000 đồng. Bị cáo U đưa hết tiền công tổ chức ngoài sổ 400.000 đồng cho bị cáo X quản lý.

Như vậy, tất cả các bị cáo tham gia cá cược trong trận gà này đều đồng phạm về tội Đánh bạc.

Các bị cáo tham gia cá cược số tiền trong sổ thì đồng phạm về số tiền Đánh bạc trong sổ của hai bên cá cược;

Các bị cáo tham gia cá cược số tiền ngoài sổ thì đồng phạm về số tiền Đánh bạc ngoài sổ của hai bên cá cược.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn B và Phạm Thanh P cung cấp, sử dụng hai con gà trống của mình để trực tiếp tham gia cá cược và cho các bị cáo khác

cá cược, do đó bị cáo Nguyễn Văn B và Phạm Thanh P đồng phạm và chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền trong sổ và số tiền ngoài sổ của hai bên cá cược.

Trận gà này, tổng số tiền cá cược trong sổ và ngoài sổ của hai bên là 59.200.000 đồng; Trong đó: Tổng số tiền cá cược trong sổ là 41.200.000 đồng, tổng số tiền cá cược ngoài sổ là 18.000.000 đồng.

Từ đó, xác định số tiền phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc của các bị cáo như sau:

- Các bị cáo Nguyễn Văn B, Phạm Thanh P cùng chịu trách nhiệm hình sự tổng số tiền Đánh bạc trong sổ và ngoài sổ là 59.200.000 đồng.

- Các bị cáo Trần Tân O, Lê Thái Nh, Võ Văn H cùng chịu trách nhiệm hình sự tổng số tiền Đánh bạc trong sổ là 41.200.000 đồng.

- Bị cáo Trần Hữu K chịu trách nhiệm hình sự tổng số tiền đánh bạc ngoài sổ là 18.000.000 đồng.

- Đối với N₁ và những người không biết tên, địa chỉ tham gia cá cược trong trận gà này chưa mời làm việc được.

Trận 2: Diễn ra khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, giữa gà vàng trọng lượng 2.7 kg của bị cáo Nguyễn Văn B do người tên Út Ty quán cựa, thả gà với một bên là gà bướm, trọng lượng 2.7 kg của bị cáo Phạm Thanh P do bị cáo Phạm Thanh P quán cựa thả gà.

Bị cáo Nguyễn Tiến X biện trong sổ, bị cáo Trần Văn Tr làm trọng tài. Trận gà này, chỉ cá cược trong sổ số tiền 12.600.000 đồng, hai bên cá cược đồng.

- *Bên gà của bị cáo Nguyễn Văn B:* Bị cáo Nguyễn Tiến X biện rồi giao cho bị cáo Nguyễn Văn B lãnh cá cược số tiền là 10.600.000 đồng và giao cho một người không biết tên, địa chỉ cá cược 2.000.000 đồng. Đối với số tiền 10.600.000 đồng: Bị cáo B hùn cá cược 5.600.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo B chia cho bị cáo Nguyễn Trường G hùn cá cược 2.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Ngọc Quốc Th hùn cá cược số tiền 3.000.000 đồng.

- *Bên gà của bị can Phạm Thanh P:* Bị cáo Nguyễn Tiến X biện rồi giao cho bị cáo Phạm Thanh P lãnh cá cược số tiền là 12.600.000 đồng. Để đủ số tiền cá cược 12.600.000 đồng, bị cáo Phạm Thanh P hùn 2.600.000 đồng, bị cáo Trần Tân O hùn 4.000.000 đồng, bị cáo Lê Thái Nh hùn 2.000.000 đồng, N₁ hùn 4.000.000 đồng.

Kết quả gà của bị cáo Nguyễn Văn B thua.

Bị cáo Nguyễn Tiến X gom tiền thua cược của bị cáo B là 10.600.000 đồng và của người không biết tên 2.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo X đưa chung tiền thắng cược của 02 trận (trận 01 số tiền 17.600.000 đồng và trận 02 số tiền 12.600.000 đồng) cho bị cáo Phạm Thanh P nhận tổng cộng 30.200.000 đồng, lấy tiền công tổ chức của 02 trận là 1.650.000 đồng, còn lại bị cáo Phạm Thanh P nhận được 28.550.000 đồng. Trong số tiền nhận thắng cược 28.550.000 đồng, bị cáo Phạm Thanh P nhận 4.050.000 đồng, chia tiền thắng cược cho bị cáo Trần Tân O 8.600.000 đồng, bị cáo Lê Thái Nh 6.400.000 đồng, N₁ 9.500.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Tiến X lấy tiền công tổ chức của 02 trận (trận 01 và trận 02) tổng cộng là 2.200.000 đồng (trong đó, lấy từ bị cáo H 150.000 đồng, lấy từ bị cáo Phạm Thanh P 1.650.000 đồng và bị cáo U đưa 400.000 đồng tiền công biện ngoài sổ).

Như vậy, tất cả các bị cáo tham gia cá cược trong trận gà này đều đồng phạm về tội Đánh bạc với số tiền cá cược trong sổ của hai bên là 25.200.000 đồng.

Từ đó, xác định các bị cáo Nguyễn Văn B, Phạm Thanh P, Trần Tân O, Lê Thái Nh, Nguyễn Trường G và Nguyễn Ngọc Quốc Th cùng chịu trách nhiệm hình sự tổng số tiền Đánh bạc trong trận gà này là 25.200.000 đồng. Riêng bị cáo Nguyễn Văn B và bị cáo Phạm Thanh P còn cung cấp, sử dụng 02 con gà trống để trực tiếp tham gia cá cược và cho các bị cáo khác tham gia cá cược.

Trận 3: Diễn ra khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, giữa một bên là gà điều trọng lượng 3,4 kg của bị cáo Phạm Chính Q cho bị cáo Nguyễn Văn T mượn để tham gia cá cược, do người tên Tý quán cựa, thả gà với một bên là gà chuối, trọng lượng 3,4kg của bị cáo Phạm Trường M do bị cáo Hồ Văn O quán cựa, thả gà. Bị cáo Trần Văn Tr biện trong sổ, làm trọng tài. Trận gà này, chỉ cá cược trong sổ số tiền 5.600.000 đồng, hai bên cá cược đồng.

- *Bên gà của bị cáo Phạm Chính Q:* Bị cáo Trần Văn Tr biện và giao cho bị cáo Nguyễn Văn T lãnh cá cược số tiền 5.600.000 đồng. Trong số tiền 5.600.000 đồng này thì bị cáo Nguyễn Văn T hùn cá cược 3.000.000 đồng, bị cáo Phạm Chính Q hùn cá cược 2.600.000 đồng.

- *Bên gà của bị cáo Phạm Trường M:* Bị cáo Trần Văn Tr biện và giao cho bị cáo Hồ Văn O lãnh cá cược số tiền 5.600.000 đồng, sau đó bị cáo Hồ Văn O giao lại hết số tiền 5.600.000 đồng cho bị cáo Phạm Trường M lãnh cá cược. Trong số tiền 5.600.000 đồng này bị cáo M hùn cá cược 2.600.000 đồng, Bị cáo Hồ Văn O hùn cá cược 1.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn Z hùn cá cược 2.000.000 đồng.

Kết quả bên gà của bị cáo Phạm Trường M thắng. Bị cáo Trần Văn Tr lấy số tiền thua cược từ bị cáo Nguyễn Văn T là 5.600.000 đồng rồi chung tiền cho bị cáo Hồ Văn O, bị cáo Tr lấy tiền công tổ chức 350.000 đồng rồi đưa cho bị cáo Nguyễn Tiến X quản lý. Bị cáo O nhận số tiền thắng cược còn lại là 5.250.000 đồng, bị cáo O lấy 950.000 đồng, còn 4.300.000 đồng đưa lại cho bị cáo M, bị cáo M lấy 2.500.000 đồng và đưa cho bị cáo Z là 1.800.000 đồng.

Như vậy, tất cả các bị cáo tham gia cá cược trong trận gà này đều đồng phạm về tội Đánh bạc với số tiền cá cược trong sổ của hai bên là 11.200.000 đồng.

Từ đó, xác định các bị cáo Phạm Chính Q, Nguyễn Văn T, Phạm Trường M, Hồ Văn O và Nguyễn Văn Z cùng chịu trách nhiệm hình sự tổng số tiền đánh bạc trong trận gà này là 11.200.000 đồng. Riêng bị cáo Phạm Chính Q và Phạm Trường M còn cung cấp, sử dụng 02 con gà trống để trực tiếp tham gia cá cược và cho các bị cáo khác cá cược.

Trận 4: Diễn ra khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, giữa gà bướm trọng lượng 2.9 kg của bị cáo Lê Thanh Y do bị cáo Y quán cựa, bị cáo Trần Thế Ô thả gà với một bên là gà bướm, trọng lượng 2.9 kg của bị cáo Dương Thành H, do Lê Thanh Nh₁ (thường gọi Chuột) quán cựa, thả gà.

Bị cáo Nguyễn Tiến X biện trong sổ, bị cáo Nguyễn Minh U biện ngoài sổ, bị cáo Trần Thế Ô phụ giúp biện trong sổ và ngoài sổ, bị cáo Trần Văn Tr làm trọng tài.

Số tiền cá cược trong sổ là 20.600.000 đồng: Trong đó có 10.600.000 đồng cá cược đồng, 10.000.000 đồng còn lại thì bị cáo X đưa ra tỉ lệ gà của bị cáo Phong chấp bạc gà của bị cáo H 10 ăn 8 (nghĩa là gà bị cáo Y nếu thắng là 8.000.000 đồng, nếu thua thì thua 10.000.000 đồng).

- *Bên gà của bị cáo Lê Thanh Y:* Bị cáo X biện và phân công lại cho bị cáo Trần Thế Ô phụ giúp biện số tiền 20.600.000 đồng, sau đó bị cáo Trần Thế Ô giao lại hết số tiền 20.600.000 đồng cho bị cáo Lê Thanh Y tham gia cá cược một mình.

- *Bên gà của bị cáo Dương Thành H:* Bị cáo X biện và giao cho bị cáo Nguyễn Văn F lãnh cá cược, sau đó bị cáo F giao lại hết số tiền cá cược là 20.600.000 đồng cho bị cáo Dương Thành H tham gia.

Số tiền cá cược ngoài sổ là 20.000.000 đồng: Bị cáo Nguyễn Minh U đưa ra tỉ lệ bên gà của bị cáo Lê Thanh Y chấp bạc bên gà của bị cáo Dương Thành H 10 ăn 8 (nghĩa là bên gà của bị cáo Y nếu thắng 16.000.000 đồng, nếu thua là 20.000.000 đồng).

- *Bên gà của bị cáo Lê Thanh Y:* Bị cáo U giao cho bị cáo Trần Thế Ô phụ biện tiền cá cược ngoài sổ là 20.000.000 đồng, sau đó bị cáo Ô giao lại cho bị cáo Nguyễn Văn L lãnh cá cược số tiền 10.000.000 đồng và giao cho một người không biết tên, địa chỉ lãnh cá cược 10.000.000 đồng. Khi bị cáo L nhận lãnh cá cược 10.000.000 đồng thì bị cáo L hùn 5.000.000 đồng và chia cho bị cáo Nguyễn Duy Kh hùn cá cược 5.000.000 đồng.

- *Bên gà của bị cáo Dương Thành H:* Bị cáo Nguyễn Minh U giao cho bị cáo Nguyễn Văn F lãnh cá cược 20.000.000 đồng, sau đó bị cáo F giao lại hết số tiền cá cược 20.000.000 đồng cho bị cáo H tham gia.

Kết quả bên gà của bị cáo Dương Thành H thắng. Bị cáo Trần Thế Ô và Nguyễn Tiến X gom tiền bên thua tổng cộng 40.500.000 đồng, còn 100.000 đồng bị cáo Lê Thanh Y chưa chung, sau đó bị cáo X lấy tiền công tổ chức 2.000.000 đồng, còn lại 38.500.000 đồng đưa cho bị cáo Trần Văn Tr rồi bị cáo Tr trực tiếp chung tiền thắng cược cho bị cáo Nguyễn Văn F số tiền 38.500.000 đồng (do đã trừ tiền công tổ chức 2.000.000 đồng), nhận được tiền bị cáo F đưa tiền thắng cược cho bị cáo H nhận, sau đó bị cáo H đưa tiền thắng cược cho Lê Thanh Nhân 1.000.000 đồng và cho Lê Thanh Nh₁ 400.000 đồng là tiền dùm quán cựa, thả gà.

Trận gà này, tổng số tiền cá cược trong sổ và ngoài sổ của hai bên gà là 75.200.000 đồng. Trong đó: Tổng số tiền cá cược trong sổ là 39.200.000 đồng, tổng số tiền cá cược ngoài sổ là 36.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2022/HS – ST ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N đã xét xử.

- Tuyên bố 02 bị cáo gồm: Dương Hoài A và Nguyễn Văn V phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Tuyên bố 12 bị cáo gồm: Phạm Trường M, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn I, Phạm Thanh P, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Phạm Chính Q, Võ Văn H, Trần Hữu K, Trần Tân O, Nguyễn Ngọc Quốc Th và Nguyễn Trường G phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Dương Hoài A** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo Dương Hoài A chấp hành án.

2. Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Văn V chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Văn T chấp hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Võ Văn H** 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo Võ Văn H chấp hành án.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trường G** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Trường G chấp hành án.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Quốc Th** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Ngọc Quốc Th chấp hành án.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Tân O** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo Trần Tân O chấp hành án.

8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B** 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Văn B chấp hành án và được trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 01/4/2022 đến ngày 15/9/2022.

9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Hữu K** 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo Trần Hữu K chấp hành án.

10. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Chính Q** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo Phạm Chính Q chấp hành án.

11. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh P** 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo Phạm Thanh P chấp hành án.

12. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn I** 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Văn I chấp hành án.

13. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 21 tháng 3 năm 2022.

14. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Trường M** 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 21 tháng 3 năm 2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Nguyễn Tiến X, Trần Văn Tr, Nguyễn Minh U, Trần Thế Ô, Lê Văn Đ, Lê Vĩnh Ph về tội “Tổ chức đánh bạc” và xử phạt các bị cáo Lê Thanh Y, , Lê Thái Nh, Hồ Văn O, Nguyễn Văn Z, Trần Văn J, Trát Vĩnh R, Nguyễn Văn F, Dương Thành H, Nguyễn Duy Kh, Trần Văn L, Trương Văn D, phạm tội “Đánh bạc” và xử lý vật chứng, tiền thu lợi bất chính, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/11/2022 bị cáo Võ Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ được hưởng án treo.

Ngày 14/11/2022 bị cáo Dương Hoài A, Nguyễn Văn V, Trần Hữu K xin giảm nhẹ được hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Văn L, bị cáo Phạm Thanh P, bị cáo Nguyễn Văn I kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15/11/2022 bị cáo Nguyễn Văn B, bị cáo Nguyễn Trường G, bị cáo Nguyễn Ngọc Quốc Th kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo Trần Tân O xin giảm nhẹ được hưởng án treo.

Ngày 16/11/2022 bị cáo Phạm Chính Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo, bị cáo Phạm Trường M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Dương Hoài A, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Võ Văn H, Nguyễn Ngọc Quốc Th, Trần Tân O, Nguyễn Văn B, Trần Hữu K, Phạm Chính Q, Phạm Thanh P, Nguyễn Văn I, Nguyễn Văn L, Phạm Trường M thừa nhận bản án sơ thẩm quy kết hành vi phạm tội các bị cáo là đúng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không kêu oan và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Trường G xin thay đổi kháng cáo từ hưởng án treo sang giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận vào lúc 08 giờ ngày 21/3/2022 bị cáo Dương Hoài A, bị cáo Nguyễn Văn V đã tổ chức cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Văn H, Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc Quốc Th, Trần Tân O, Nguyễn Văn B, Trần Hữu K, Phạm Chính Q, Phạm Thanh P, Nguyễn Văn I, Nguyễn Văn L, Phạm Trường M và những người khác tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền tại khu đất trống của bà Nguyễn Thị T có địa chỉ tại ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Trà Vinh để thu tiền công tổ chức, chia nhau tiền tiêu xài. Cụ thể bị cáo Dương Hoài A và bị cáo Nguyễn Văn V làm nhiệm vụ canh giới canh đường ra vào tụ điểm đá gà, khi phát hiện lực lượng Công an thì sẽ thông

báo bằng điện thoại cho bị cáo X và bị cáo Tr biết để giải tán, chạy thoát khỏi hiện trường, đồng thời có nhiệm vụ đưa rước và chỉ dẫn đường cho những người tham gia cá cược vào tụ điểm đá gà. Cuối ngày được bị cáo X trả tiền công mỗi bị cáo H từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Do đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Dương Hoài A, bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, các bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Văn H, Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc Quốc Th, Trần Tân O, Trần Hữu K, Phạm Chính Q, Nguyễn Văn L, phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Bị cáo Nguyễn Văn I, bị cáo Phạm Thanh P, bị cáo Nguyễn Văn B, bị cáo Phạm Trường M phạm tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật.

Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm tuyên đối với bị cáo Dương Hoài A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, bị cáo Võ Văn H 01 (một) năm tù, bị cáo Nguyễn Trường G 09 (chín) tháng tù, bị cáo Nguyễn Ngọc Quốc Th 09 (chín) tháng tù, bị cáo Trần Tân O 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn B 03 (ba) năm tù, bị cáo Trần Hữu K 01 (một) năm tù, bị cáo Phạm Chính Q 09 (chín) tháng tù, bị cáo Phạm Thanh P 03 (ba) năm tù, bị cáo Nguyễn Văn I 03 (ba) năm tù, bị cáo Nguyễn Văn L 01 năm (một) 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Phạm Trường M 03 (ba) năm tù là đã đánh giá đúng tính chất vụ án, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới, các bị cáo cung cấp các tình tiết giảm nhẹ, nhưng các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo cung cấp thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự những tình tiết này không làm thay đổi về mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Trà Vinh về hình phạt.

- *Quan điểm người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V:* Án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội tổ chức đánh bạc là đúng người đúng tội, tuy nhiên hiện nay bị cáo bị bệnh, con bị cáo còn nhỏ, cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận bổ sung các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo Nguyễn Văn V theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn V được hưởng án treo.

- *Quan điểm người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:* Bị cáo tham gia đánh bạc nên cấp sơ thẩm xét xử về tội danh và khung hình phạt là đúng quy định, tuy nhiên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 09 tháng tù là quá nghiêm khắc đối với bị cáo, trong quá trình xét xử cấp sơ thẩm chưa áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nên bị cáo không được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo tham gia trong vụ án chỉ có một trận gà, số tiền

tham gia đánh bạc nhỏ, trong quá trình bị bắt bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo đang bị bệnh nặng, có thành tích đóng góp công tác làm từ thiện trong thời điểm dịch bệnh Covid 19. Từ những tình tiết giảm nhẹ nêu trên cần sự xem xét của pháp luật, nếu bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

- *Quan điểm người bào chữa cho bị cáo Võ Văn H:* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và ngay sau khi phạm tội và trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo luôn khai nhận rõ ràng, chính xác hành vi phạm tội của mình, không gây cản trở cho hoạt động điều tra, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, gia đình có công với cách mạng, bị cáo đã từng tham gia trong quân đội, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi con đang đi học, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nếu bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ gặp rất nhiều khó khăn, với tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS với hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo giảm hình phạt xin hưởng án treo là phù hợp theo Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- *Quan điểm người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh P, Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc Quốc Th trình bày:*

Đối với bị cáo Phạm Thanh P, bị cáo chỉ biết đá trong số số tiền 17.600.000 đồng, còn số tiền đá ngoài sổ thì bị cáo hoàn toàn không biết, theo quy định của pháp luật bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đá ngoài sổ, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Quốc Th tại phiên tòa hôm nay bổ sung thêm các tình tiết giảm nhẹ mà trong quá trình xét xử sơ thẩm Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo; bị cáo đã từng tham gia trong quân đội, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con bị cáo còn nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng bổ sung cho bị cáo và đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

Đối với bị cáo Nguyễn Trường G trong quá trình xét xử cấp sơ thẩm chưa áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo vì vậy tại phiên tòa hôm nay đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng bổ sung cho bị cáo G: Cha bị cáo đang bị bệnh nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

- *Quan điểm người bào chữa cho bị cáo Phạm Trường M cho rằng:* Bị cáo Phạm Trường M tham gia đá ở trận thứ nhất, trực tiếp lãnh cá cược số tiền 10.600.000 đồng nên bị cáo chỉ chịu trách nhiệm số tiền trên. Nhưng cấp sơ

thảm buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm tổng số tiền 96.800.000 đồng là chưa phù hợp. Trận đá thứ hai bị cáo chỉ tham gia 2.600.000 đồng nên chỉ chịu số tiền nêu trên, nhưng cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phải chịu trách nhiệm trên tổng số tiền 11.200.000 đồng là chưa hợp lý, bị cáo Phạm Trường M chỉ phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nhiều bằng khen và đạt thành tích tiêu biểu trong việc đóng góp vật, tiền công sức trong phòng chống dịch bệnh Covid 19, gia đình có công với cách mạng, thành khẩn khai báo, nhân thân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, v, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo H hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Dương Hoài A, bị cáo Nguyễn Văn V, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Võ Văn H, bị cáo Nguyễn Ngọc Quốc Th, bị cáo Trần Tân O, bị cáo Nguyễn Văn B, bị cáo Trần Hữu K, bị cáo Phạm Chính Q: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo H hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Thanh P, bị cáo Nguyễn Văn I, bị cáo Nguyễn Văn L, bị cáo Phạm Trường M, bị cáo Nguyễn Trường G: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của 14 bị cáo là còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Dương Hoài A, Nguyễn Văn V đã thừa nhận hành vi tổ chức đánh bạc, vào ngày 21/03/2022 tại khu đất trống của bà Nguyễn Thị T địa chỉ tại ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Trà Vinh bị cáo A và bị cáo V được sự phân công của bị cáo X và bị cáo Tr là canh giới, canh đường, khi thấy lực lượng Công an thì điện thoại cho bị cáo X và bị cáo Tr biết để thông báo giải tán và chạy thoát khỏi hiện trường, đồng thời có nhiệm vụ đưa rước, chỉ dẫn đường cho những đối tượng vào tụ điểm đá gà tham gia các cược. Cuối ngày thì được bị cáo X trả tiền công mỗi bị cáo từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Võ Văn H, bị cáo Nguyễn Trường G, bị cáo Nguyễn Ngọc Quốc Th, bị cáo Trần Tân O, bị cáo Nguyễn Văn B, bị cáo Trần Hữu K, bị cáo Phạm Chính Q cũng đã thừa nhận hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Phạm Chính Q tham gia đánh bạc trong trận gà diễn ra vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/3/2022 (trận 03) với tổng số tiền dùng đánh bạc là 11.200.000 đồng bị cáo T lãnh số tiền cá cược 5.600.000

đồng để đánh bạc, trong này Tuấn hùn 3.000.000 đồng; còn bị cáo Q thì cung cấp một con gà trống và hùn 2.600.000 đồng để đánh bạc).

Bị cáo Võ Văn H và bị cáo Trần Tân O tham gia đánh bạc trong trận gà diễn ra khoảng 11 giờ 00 phút ngày 21/3/2022 (trận 01) với tổng số tiền dùng đánh bạc trong sổ là 41.200.000 đồng (trong này bị cáo Phong hùn 5.000.000 đồng; bị cáo H hùn 3.000.000 đồng). Ngoài ra, bị cáo Trần Tân O còn tham gia đánh bạc thêm 01 trận gà diễn ra khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày (trận 02) với tổng số tiền dùng đánh bạc là 25.200.000 đồng (trong này bị cáo Phong hùn 4.000.000 đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn B tham gia đánh bạc trong trận gà bị bắt quả tang với tổng số tiền dùng đánh bạc trong sổ là 57.200.000 đồng (bị cáo hùn 20.000.000 đồng). Ngoài ra, bị cáo còn đánh bạc thêm 02 trận gà: Trận gà diễn ra khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày (trận 01) với tổng số tiền dùng đánh bạc là 59.200.000 đồng (trong sổ 41.200.000 đồng, ngoài sổ 18.000.000 đồng). Trận này, bị cáo cung cấp một con gà trống và hùn số tiền 20.600.000 đồng để đánh bạc. Trận gà diễn ra khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày (trận 02) với tổng số tiền dùng đánh bạc trong sổ là 25.200.000 đồng (bị cáo lãnh cá cược 10.600.000 đồng, trong này bị cáo hùn 5.600.000 đồng).

Bị cáo Trần Hữu K tham gia đánh bạc trong trận gà diễn ra khoảng 11 giờ 00 phút ngày 21/3/2022 (trận 01) với tổng số tiền dùng đánh bạc ngoài sổ là 18.000.000 đồng (bị cáo tham gia 5.000.000 đồng).

Bị cáo Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc Quốc Th tham gia đánh bạc trong trận gà diễn ra khoảng 11 giờ 10 phút ngày 21/3/2022 (trận 02) với tổng số tiền dùng đánh bạc là 25.200.000 đồng (bị cáo G hùn 2.000.000 đồng; bị cáo Th hùn 3.000.000 đồng).

Bị cáo Phạm Thanh P tham gia đánh bạc trong trận gà diễn ra khoảng 11 giờ 00 phút ngày 21/3/2022 (trận 01) với tổng số tiền dùng đánh bạc là 59.200.000 đồng (trong sổ 41.200.000 đồng, ngoài sổ 18.000.000 đồng), trận này bị cáo cung cấp một con gà trống và lãnh cá cược số tiền 17.600.000 đồng để đánh bạc (trong này bị cáo hùn 1.600.000 đồng). Ngoài ra, bị cáo còn tham gia đánh bạc thêm 01 trận gà diễn ra khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày (trận 02) với tổng số tiền dùng đánh bạc là 25.200.000 đồng. Trận này bị cáo cung cấp một con gà trống và lãnh cá cược số tiền 12.600.000 đồng (bị cáo hùn 2.600.000 đồng để đánh bạc).

Bị cáo Nguyễn Văn I tham gia đánh bạc trong trận gà bị bắt quả tang với tổng số tiền dùng đánh bạc trong sổ là 57.200.000 đồng (bị cáo Ô hùn 2.000.000 đồng, bị cáo J và I mỗi người hùn 1.000.000 đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn L tham gia đánh bạc trong trận gà bị bắt quả tang với tổng số tiền dùng đánh bạc ngoài sổ là 39.600.000 đồng (bị cáo L lãnh tiền cá cược 22.000.000 đồng để đánh bạc, trong này L hùn 7.000.000 đồng; Khương hùn 7.000.000 đồng, sau đó Khương chia cho một người không rõ tên và địa chỉ 2.000.000 đồng). Ngoài ra bị cáo L và Khương còn tham gia đánh bạc thêm 01 trận gà diễn ra khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày (trận 04) với tổng số tiền dùng đánh bạc ngoài sổ là 36.000.000 đồng (bị cáo L lãnh tiền cá cược 10.000.000

đồng để đánh bạc, trong này L hùn 5.000.000 đồng; Khương hùn 5.000.000 đồng).

Bị cáo Phạm Trường M tham gia đánh bạc trong trận gà bị bắt quả tang với tổng số tiền dùng đánh bạc là 96.800.000 đồng. Trận này, bị cáo còn cung cấp một con gà trống và lãnh cược số tiền 10.600.000 đồng để đánh bạc (trong này bị cáo hùn 1.600.000 đồng). Ngoài ra, bị cáo còn đánh bạc thêm 01 trận gà diễn ra khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày (trận 03) với tổng số tiền dùng đánh bạc là 11.200.000 đồng. Trận này, bị cáo còn cung cấp một con gà trống và hùn số tiền 2.600.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang bị cáo M chạy bỏ số tiền Đánh bạc 9.300.000 đồng tại hiện trường, sau đó ông Nguyễn phát hiện lấy tiêu xài cá nhân hết, đến nay chưa giao nộp.

Do đó bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Dương Hoài A, bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, các bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Văn H, Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc Quốc Th, Trần Tân O, Trần Hữu K, Phạm Chính Q, Nguyễn Văn L, phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Bị cáo Nguyễn Văn I, bị cáo Phạm Thanh P, bị cáo Nguyễn Văn B, bị cáo Phạm Trường M phạm tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Dương Hoài A, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Võ Văn H, Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc Quốc Th, Trần Tân O, Nguyễn Văn B, Trần Hữu K, Phạm Chính Q, Phạm Thanh P, Nguyễn Văn I, Nguyễn Văn L, Phạm Trường M là nguy hiểm cho xã hội, bản thân các bị cáo nhận thức được việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức đá gà được thắng, thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không những gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến thực hiện đường lối của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng nông thôn mới nông thôn nâng cao và việc áp dụng các loại hình phạt khác không phải hình phạt tù có thời hạn là không thể cải tạo, cảm hóa giáo dục các bị cáo thành người tốt, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt các bị cáo tù có thời hạn là đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và đánh giá đúng tính chất vụ án và tình hình tội phạm tổ chức đánh bạc và đánh bạc ngày càng gia tăng trên địa bàn và hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là đã phục vụ được tình chính trị tại địa phương, tại phiên tòa hôm nay Phạm Trường M, Nguyễn Văn I, Phạm Thanh P, Trần Hữu K trình bày các căn cứ xin giảm nhẹ hình phạt và đưa ra các lý do giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới; các bị cáo Trần Tân O, Nguyễn Văn V, Dương Hoài A, Nguyễn Văn T, Võ Văn H, Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc Quốc Th, Nguyễn Văn B, Phạm Chính Q, Nguyễn Văn L có cung cấp thêm một số tình tiết giảm nhẹ cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn L cung cấp giấy xác nhận mẹ bị cáo bị bệnh.

Bị cáo Trần Thanh Phong cung cấp giấy xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Bị cáo Nguyễn Trường G cung cấp giấy xác nhận cha bị cáo bị bệnh.

Bị cáo Phạm Chính Q cung cấp giấy xác nhận gia đình có công với cách mạng.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Quốc Th cung cấp giấy bị cáo tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Bị cáo Võ Văn H cung cấp giấy bị cáo tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T cung cấp bị cáo là lao động chính, bị cáo có nhiều thành tích trong công tác làm từ thiện trong thời điểm dịch bệnh Covid 19 và vợ bị cáo đang bị bệnh.

Bị cáo Nguyễn Văn V cung cấp bị cáo bị bệnh, con bị cáo còn nhỏ.

Bị cáo Dương Hoài A cung cấp cha bị cáo tham gia quân đội hiện là cựu chiến binh, hiện nay cha bị cáo đang bị bệnh.

Bị cáo Nguyễn Văn B cung cấp bị cáo bị bệnh tai biến đi lại gặp nhiều khó khăn.

Nhưng các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo cung cấp là thuộc các tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự không phải là tình tiết giảm nhẹ đặc biệt tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng vào tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, những tình tiết này không làm thay đổi về mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ và xin hưởng án treo của các bị cáo Dương Hoài A, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Võ Văn H, Nguyễn Ngọc Quốc Th, Trần Tân O, Nguyễn Văn B, Trần Hữu K, Phạm Chính Q và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phạm Thanh P, Nguyễn Văn I, Nguyễn Văn L, Phạm Trường M, Nguyễn Trường G.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Ý kiến đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo V, T, H, G, Th, Thanh P được Hội đồng xét xử, xem xét cân nhắc trong quá trình nghị án. Tuy nhiên tình hình tội phạm đánh bạc hiện nay ở địa phương diễn biến phức tạp, xảy ra ngày càng nhiều gây bức xúc trong quần chúng nhân dân cũng như chính quyền địa phương trong việc xây dựng nông thôn mới, nên cần xét xử nghiêm minh để răn đe, phòng ngừa phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương. Vì vậy đề nghị của người bào chữa chấp nhận kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Riêng đối với quan điểm người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh P, Phạm Trường M về định khung hình phạt theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự xét thấy hai bị cáo ngoài việc tham gia đánh bạc còn trực tiếp cung cấp gà của các bị cáo để cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc với nhau nên được xem hình thức chiếu bạc, nên cấp sơ thẩm buộc các bị cáo chịu trách nhiệm hình phạt trên tổng

số tiền trong mỗi trận gà là hoàn toàn có căn cứ nên quan điểm của người bào chữa đề nghị xét xử hai bị cáo ở khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa cho rằng bị cáo Phạm Trường M không phạm tội hai lần trở lên, bởi vì trong ngày bị cáo M tham gia đánh bạc mặc dù nhiều trận gà nhưng chưa có văn bản nào quy định trong trường hợp nêu trên là phạm tội hai lần trở lên. Tuy nhiên theo quy định của pháp luật mỗi một trận gà từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc là khi đã phân được thắng thua các bên đã xác định bên thắng và bên thua thì xem như trận gà đã kết thúc, tội phạm đã hoàn thành. Vì vậy bị cáo tham gia từ hai trận gà trở lên mỗi trận đủ định lượng cấu thành tội phạm đều bị áp dụng tình tiết phạm tội hai lần trở lên. Quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo M điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có nhiều thành tích xuất sắc, tuy nhiên bị cáo M chỉ cung cấp giấy khen đây không phải là trường hợp quy định có nhiều thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận lời bào chữa của vị Luật sư.

Đối với các bị cáo không có kháng cáo và 14 bị cáo có kháng cáo, tại phiên tòa hôm nay bản án sơ thẩm chỉ xét xử và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo ở hình phạt tù có thời hạn nhưng cấp sơ thẩm trong quá trình xét xử lại không xem xét áp dụng phạt bổ sung các bị cáo là chưa nghiêm đối với vụ án này, tuy nhiên Viện kiểm sát cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm không có kháng nghị và các bị cáo không có kháng cáo. Vì vậy Hội đồng xét không có căn cứ áp dụng gây bất lợi cho các bị cáo mà chỉ nghiêm khắc rút kinh nghiệm đối với Tòa án nhân dân huyện N.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Dương Hoài A, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Võ Văn H, Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc Quốc Th, Trần Tân O, Nguyễn Văn B, Trần Hữu K, Phạm Chính Q, Phạm Thanh P, Nguyễn Văn I, Nguyễn Văn L, Phạm Trường M phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Dương Hoài A, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Võ Văn H, Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc Quốc Th, Trần Tân O, Nguyễn Văn B, Trần Hữu K, Phạm Chính Q, Phạm Thanh P, Nguyễn Văn I, Nguyễn Văn L, Phạm Trường M.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HSST ngày 03/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Hoài A, bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tổ chức Đánh bạc”.

Các bị cáo: Nguyễn Văn T, Võ Văn H, Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc Quốc Th, Trần Tân O, Nguyễn Văn B, Trần Hữu K, Phạm Chính Q, Phạm Thanh P, Nguyễn Văn I, Nguyễn Văn L, Phạm Trường M phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Dương Hoài A** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Võ Văn H** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trường G** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Quốc Th** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Tân O** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 01/4/2022 đến ngày 15/9/2022.

9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Hữu K** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

10. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Chính Q** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

11. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh P** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

12. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn I** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

13. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 3 năm 2022.

14. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Trường M** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 3 năm 2022.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc các bị Dương Hoài A, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Võ Văn H, Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc Quốc Th, Trần Tân O, Nguyễn Văn B, Trần Hữu K, Phạm Chính Q, Phạm Thanh P, Nguyễn Văn I, Nguyễn Văn L, Phạm Trường M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- CA huyện N;
- CC THADS huyện N;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thành